

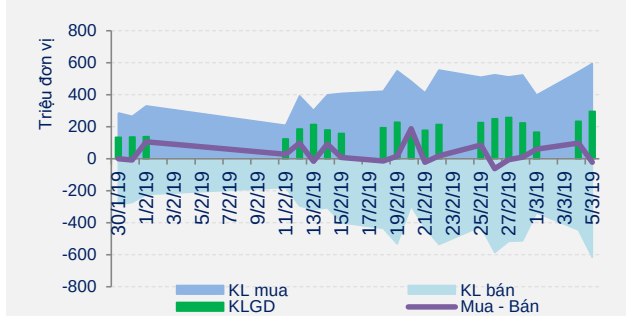
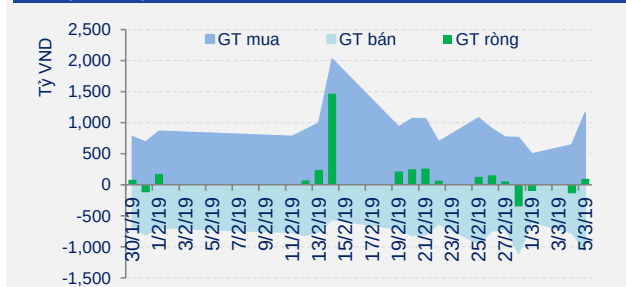
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/3/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	992.45	108.24
% Thay đổi	↓ -0.15%	↓ -0.27%
KLGD (CP)	295,958,096	58,620,249
GTGD (tỷ đồng)	5,780.85	702.03
Tổng cung (CP)	616,850,060	88,247,800
Tổng cầu (CP)	594,668,340	84,079,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	28,162,806	849,853
KL mua (CP)	33,483,586	2,696,500
GTmua (tỷ đồng)	1,158.42	57.82
GT bán (tỷ đồng)	1,065.30	9.61
GT ròng (tỷ đồng)	93.12	48.20

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.07%	10.6	2.0	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.13%	15.0	3.5	22.7%
Dầu khí	↓ -1.41%	16.5	2.3	6.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.16%	17.3	4.3	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.54%	14.6	3.0	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.08%	20.1	6.6	11.7%
Ngân hàng	↑ 0.37%	11.9	2.1	16.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.13%	11.3	1.9	11.5%
Tài chính	↓ -0.74%	23.9	5.2	21.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.15%	14.7	3.1	5.7%
VN - Index	↓ -0.15%	16.9	4.5	114.3%
HNX - Index	↓ -0.27%	10.2	1.7	-14.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên tăng điểm liên tiếp, thị trường đã có sự điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay sau khi VN-Index thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,54 điểm (-0,15%) xuống 992,45 điểm; HNX-Index giảm 0,29 điểm (-0,27%) xuống 108,24 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.635 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 356 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.541 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 275 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 231 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen với nhau khi bên cung và bên cầu tỏ ra khá ngang sức nhau, việc VN-Index chạm mốc 1.000 điểm trong phiên đã kích hoạt lực bán mạnh ngay sau đó. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng điểm là BID (+3%), GAS (+1%), BVH (+1,9%), SAB (+0,6%), POW (+2,1%), VCB (+0,3%), HDB (+1%), CTG (+0,2%)... và bên giảm điểm như VHM (-2,4%), VNM (-0,6%), PLX (-1,7%), TCB (-0,7%), NVL (-1,2%), HPG (-0,8%), VJC (-0,7%), VRE (-0,4%), VIC (-0,1%), MSN (-0,1%)... Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, xây dựng... cũng đồng loạt điều chỉnh trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có lần thất bại thứ hai trước ngưỡng 1.000 điểm trong vòng hơn 1 tuần trở lại đây. Điều này xác nhận cho việc vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nối vùng đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018) là rất mạnh đối với thị trường chung. Lực cung từ đây đã khiến thị trường điều chỉnh ngay sau đó. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là việc khối ngoại quay trở lại mua ròng khoảng 140 tỷ đồng trên hai sàn với 46,4 tỷ đồng mua ròng chứng chỉ quỹ E1VFN30. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng mức độ chênh lệch lên -6 đến -9 điểm, thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư đang trở lại. Hiện các chỉ số đang đi vào vùng giằng co và khó có thể kỳ vọng về một đợt tăng hay giảm mạnh của thị trường chung. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 1.000 điểm và 980 điểm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên canh bán khi thị trường tiến gần kháng cự và có thể canh mua lại khi thị trường điều chỉnh về gần hỗ trợ.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/3/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co và rung lắc trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số giảm ngay đầu phiên và tạo mức đáy trong phiên tại 987,92 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức đỉnh trong phiên tại 1.000,25 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán chốt lời tăng đột ngột đã khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 1,54 điểm (-0,15%) xuống 992,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 2.200 đồng, VNM giảm 900 đồng, PLX giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 108,04 điểm và mức cao nhất trong phiên tại 109,16 điểm. Cuối phiên, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,29 điểm (-0,27%) xuống 108,24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC giảm 300 đồng, ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 93,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,3 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 46,4 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 34,3 tỷ đồng tương ứng với 995 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 39,2 tỷ đồng tương ứng với 426 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 48,20 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 28,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 26,4 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BCC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 411 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ sau hai phiên tăng mạnh liên tiếp, khối lượng khớp lệnh trên mức trung bình 20 phiên với 243 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 1.000 điểm và 980 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ sau 2 phiên tăng mạnh liên tiếp, khối lượng khớp lệnh trên mức trung bình 20 phiên với 50 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index chuyển từ thị trường giá xuống (bear market) sang thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 109 điểm và 107,5 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng

Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 5/3 ở mức 22.938 đồng/USD, tăng 8 đồng so mức công bố cuối hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,45 USD/ounce tương ứng với 0,11% xuống 1.286,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

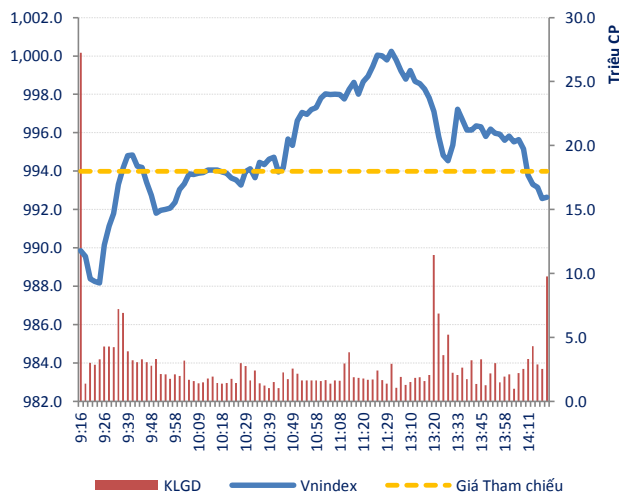
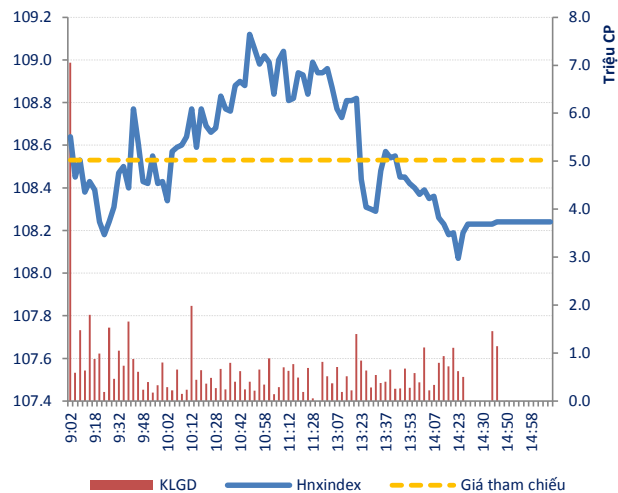
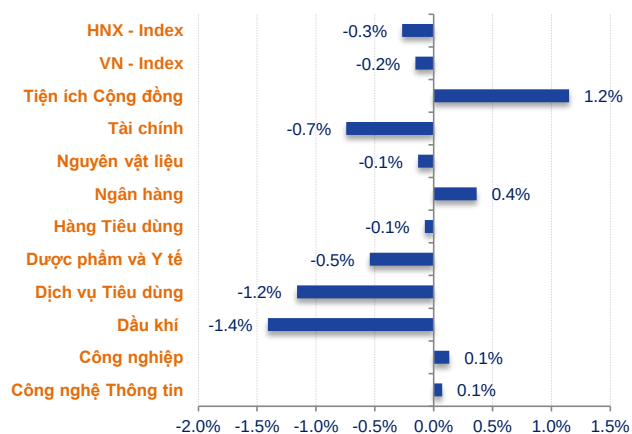
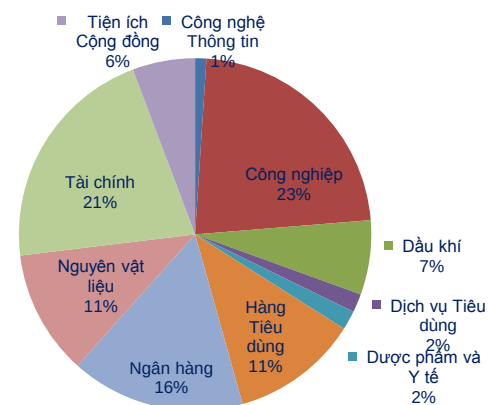
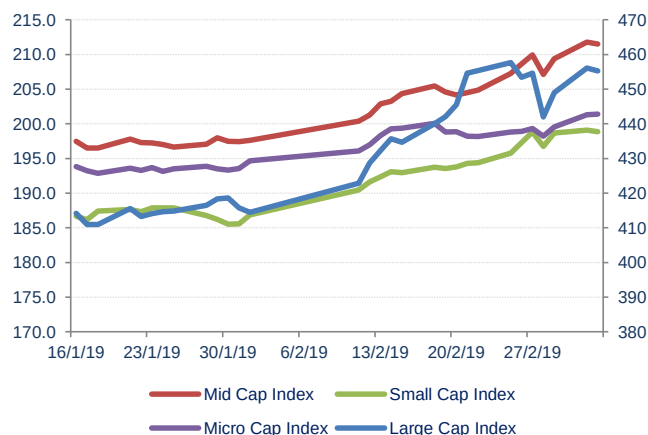
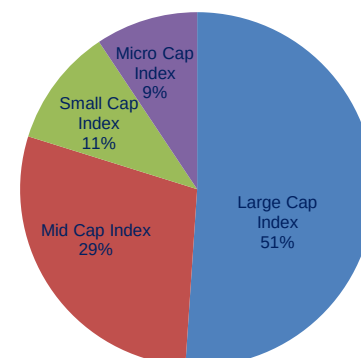
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,112 điểm tương ứng với 0,12% lên 96,722 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1324 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3176 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,94 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,14 USD/thùng tương ứng với 0,25% xuống 56,45 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/3, chỉ số Dow Jones giảm 206,67 điểm tương ứng 0,79% xuống 25.819,65 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 17,79 điểm tương ứng 0,23% xuống 7.577,57 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 10,88 điểm tương ứng 0,39% xuống 2.792,81 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	3,027,650	NBB	1,501,140
2	HBC	1,530,800	GTA	904,330
3	PVD	1,030,280	CII	787,230
4	VRE	995,230	VHM	426,000
5	HPG	979,310	HSG	321,070

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,318,900	BCC	410,900
2	PVS	1,215,000	SHS	94,200
3	ART	9,600	PVC	90,900
4	BTW	5,000	DBC	44,300
5	HKB	5,000	NDN	13,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	5.46	5.54	↑	1.47%	19,170,800
ITA	2.83	2.92	↑	3.18%	14,338,640
GMD	28.10	27.70	↓	-1.42%	14,105,226
VPB	21.40	21.40	→	0.00%	13,151,170
HAG	6.04	6.08	↑	0.66%	12,189,820

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HUT	3.80	4.10	↑	7.89%	6,021,005
VGC	22.10	21.80	↓	-1.36%	5,723,154
NVB	8.70	8.70	→	0.00%	5,277,700
SHB	7.60	7.50	↓	-1.32%	5,274,228
PVX	1.60	1.70	↑	6.25%	4,858,473

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
L10	20.95	22.40	1.45	↑ 6.92%
SAV	8.41	8.99	0.58	↑ 6.90%
UDC	4.50	4.81	0.31	↑ 6.89%
GTA	12.35	13.20	0.85	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
NHP	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
HKB	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
DCS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
GDW	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	227.90	212.00	-15.90	↓ -6.98%
HVX	3.73	3.47	-0.26	↓ -6.97%
TIE	9.25	8.61	-0.64	↓ -6.92%
UIC	34.25	31.90	-2.35	↓ -6.86%
AGF	5.80	5.41	-0.39	↓ -6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	68.00	61.20	-6.80	↓ -10.00%
NBP	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
AME	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
KST	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
PSC	14.90	13.50	-1.40	↓ -9.40%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,170,800	4.6%	560	9.9	0.4
ITA	14,338,640	3250.0%	113	25.7	0.3
GMD	14,105,226	26.8%	6,280	4.4	1.4
VPB	13,151,170	22.8%	2,978	7.2	1.5
HAG	12,189,820	0.3%	57	107.3	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	6,021,005	2.4%	288	14.3	0.3
VGC	5,723,154	8.2%	1,253	17.4	1.6
NVB	5,277,700	1.2%	132	66.0	0.8
SHB	5,274,228	10.7%	1,384	5.4	0.5
PVX	4,858,473	-8.3%	(477)	-	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	↑ 7.0%	3.3%	519	20.6	0.8
L10	↑ 6.9%	6.8%	1,653	13.5	0.9
SAV	↑ 6.9%	7.2%	1,404	6.4	0.5
UDC	↑ 6.9%	0.2%	30	163.0	0.4
GTA	↑ 6.9%	10.5%	1,770	7.5	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 16.7%	-0.9%	(85)	-	0.1
NHP	↑ 12.5%	-8.2%	(804)	-	0.1
HKB	↑ 12.5%	-31.3%	(2,763)	-	0.1
DCS	↑ 11.1%	0.3%	28	35.8	0.1
GDW	↑ 10.0%	13.6%	2,169	11.2	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	3,027,650	N/A	N/A	N/A	N/A
HBC	1,530,800	23.6%	3,267	6.4	1.5
PVD	1,030,280	1.4%	490	37.3	0.5
VRE	995,230	8.8%	1,033	33.1	2.8
HPG	979,310	23.5%	4,037	8.7	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,318,900	8.2%	1,253	17.4	1.6
PVS	1,215,000	8.4%	2,140	10.1	0.9
ART	9,600	7.6%	851	2.7	0.2
BTW	5,000	14.3%	2,410	7.8	1.1
HKB	5,000	-31.3%	(2,763)	-	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	374,377	4.4%	1,048	111.9	7.0
VHM	304,806	48.9%	4,432	20.5	7.1
VNM	247,280	40.8%	5,874	24.2	9.6
VCB	233,659	25.1%	4,049	15.6	3.3
GAS	199,051	26.7%	6,323	16.4	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,789	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	12,456	6.2%	1,122	25.1	1.8
VCS	10,631	43.8%	7,038	9.6	3.9
PVS	10,372	8.4%	2,140	10.1	0.9
VGC	9,774	8.2%	1,253	17.4	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	2.97	-4.3%	(436)	-	0.1
DAT	2.90	9.4%	1,066	17.3	1.6
HVG	2.52	0.3%	34	208.2	0.8
PVD	2.14	1.4%	490	37.3	0.5
PXT	2.13	1.9%	98	16.8	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.48	0.6%	62	11.2	0.1
SPI	2.33	0.1%	7	120.5	0.1
VCM	2.16	10.7%	2,452	8.8	1.0
PCN	2.00	-36.5%	(2,163)	-	1.7
TNG	1.95	25.4%	3,663	5.8	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
